

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022**

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là “THTK, CLP”) trên các lĩnh vực như: Thu - chi ngân sách nhà nước, quản lý vốn đầu tư, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, quản lý sử dụng biên chế, quản lý sử dụng tài sản công...

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, cụ thể như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2021**

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

Năm 2021 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm đầu của kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, năm 2021 diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, đại dịch Covid-19 lan rộng trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, đời sống của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trước những khó khăn, thách thức đó, xác định công tác THTK, CLP là một trong những giải pháp quan trọng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, kiểm soát lạm phát... Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị trong toàn tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện

nhệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác THTK, CLP năm 2021 được quan tâm chỉ đạo và đã đạt được kết quả tích cực.

### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp Nhà nước tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước về THTK, CLP như: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh THTK, CLP; Luật THTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2021; Quyết định 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2021-2025... Việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài và tại các cuộc họp, hội nghị trực tuyến, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Đảng. Các cơ quan, đơn vị đã phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc.

Bên cạnh đó, nội dung và hình thức tuyên truyền của các cấp, các ngành trong tỉnh về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí từng bước được đổi mới, phong phú, đa dạng, thường xuyên và sâu rộng đã duy trì và từng bước nâng cao chất lượng tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác THTK, CLP qua các tin, bài, phóng sự phát thanh, truyền hình trong các chương trình thời sự Phát thanh, Truyền hình tiếng phổ thông và tiếng dân tộc như: Tuyên truyền qua chuyên mục “Phổ biến chính sách pháp luật- Cải cách hành chính”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... Kết quả, đã tuyên truyền trên 730 tin, bài, phóng sự, chương trình, chuyên đề, chuyên mục có nội dung tuyên truyền về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

### **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP của địa phương**

Thực hiện Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2021, bám sát vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của tỉnh Lai Châu, các giải pháp thực hành tiết kiệm tập trung vào các lĩnh vực như: Quản lý ngân sách, sử dụng vốn đầu tư công, quản lý chương trình mục tiêu Quốc gia, quản lý tài sản

công, quản lý, khai thác tài nguyên, quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách...; đồng thời, chương trình hành động đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể đối với các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố trong việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chống lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường THTK, CLP trên các lĩnh vực quy định tại Luật THTK, CLP.

Trong quá trình chỉ đạo điều hành, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trên các lĩnh vực<sup>(1)</sup>: Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2021; đẩy mạnh các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2021; các văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; các văn bản chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực quản lý giá, tài sản công...

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP**

Năm 2021, bám sát định hướng của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2021 của tỉnh. Công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh được gắn với thanh tra về THTK, CLP và phòng chống tham nhũng. Qua thanh tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, kiến nghị cấp có thẩm quyền biện pháp xử lý đối với các tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; góp phần nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các quy định về pháp luật THTK, CLP trên địa bàn tỉnh.

---

<sup>(1)</sup> Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 19/01/2021 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/01/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng cạnh tranh quốc gia năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 125/UBND-TH ngày 18/01/2021 chấn chỉnh một số cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư chưa nghiêm túc thực hiện các quy định về giám sát, đánh giá đầu tư theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; Công văn số 231/UBND-TH ngày 28/01/2021 đánh giá, sửa đổi cơ chế phân cấp quản lý NSNN theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 816/BTC-NSNN ngày 25/01/2021; Công văn số 1072/UBND-TH ngày 26/4/2021 rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội; Công văn số 1852/UBND-TH ngày 29/6/2021 nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư; Công văn 2117/UBND-TH ngày 22/7/2021 rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc trong đầu tư, kinh doanh; Công văn 2256/UBND-TH ngày 5/8/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; Công văn số 2344/UBND-KTN ngày 6/8/2021 tiếp nhận xe ô tô cứu thương được cho, tặng để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh; Công văn 2558/UBND-TH ngày 20/8/2021 kiến nghị nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế đến năm 2023...

Tính đến ngày 5/11/2021, tổng số cuộc thanh tra đã triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh là 118 cuộc thanh tra hành chính, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, trách nhiệm tại 822 đơn vị tổ chức, cá nhân. Đã ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra 69 cuộc, số cuộc còn lại đang tiến hành thanh tra.

Sau kết luận đã kiến nghị xử lý về kinh tế tổng số tiền 8.536 triệu đồng (trong đó: Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 6.608 triệu đồng; kiến nghị khác 1.928 triệu đồng), xử lý trách nhiệm 39 tập thể, 84 cá nhân; xử phạt vi phạm hành chính 31 tổ chức với số tiền 556 triệu đồng, 119 cá nhân với tổng số tiền 807 triệu đồng. Đến nay đã thu hồi nợ ngân sách nhà nước 4.956 triệu đồng/6.608 triệu đồng, đạt 75%, kiến nghị khác 1.253 triệu đồng/1.928 triệu đồng, đạt 64,9%.

## **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2021 TRONG CÁC LĨNH VỰC**

### **1. THTK, CLP qua việc ban hành, thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Năm 2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, tập trung xây dựng văn bản QPPL liên quan đến chế độ, định mức, tiêu chuẩn nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên, lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; thực hiện rà soát các chế độ, định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp; ban hành mới các văn bản phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương. Tính đến 5/11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 9 Nghị quyết và 37 Quyết định quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đối với các lĩnh vực, cụ thể:

(1) Chính sách bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp: 01 Nghị quyết.

(2) Lĩnh vực đầu tư, xây dựng và giao thông: 01 Nghị quyết và 5 quyết định.

(3) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: 02 nghị quyết và 4 quyết định.

(4) Lĩnh vực cải cách hành chính, tư pháp và tổ chức bộ máy: 02 nghị quyết và 10 quyết định.

(5) Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, báo chí: 01 nghị quyết và 7 quyết định.

(6) Lĩnh vực phí, lệ phí, giá, tài sản công: 01 nghị quyết và 4 quyết định.

(7) Lĩnh vực Quốc phòng: 01 nghị quyết.

(8) Lĩnh vực đất đai, tài nguyên: 7 quyết định.

*(Chi tiết tại Phụ biểu số 01 đính kèm)*

Các cơ chế, chính sách đã được ban hành năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo kiên quyết về THPT, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực Nhà nước; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản đầu tư xây dựng và nhân lực.

## **2. THPT, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí NSNN**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng cạnh tranh quốc gia năm 2021; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2021 - 2023; Thông tư 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 cho các đơn vị dự toán và UBND các huyện, thành phố. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính; chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; tập trung cải cách hành chính; giảm hội họp; hạn chế đi công tác nước ngoài. Việc tổ chức các hoạt động hội họp phải thiết thực, cân nhắc thành phần dự họp, tăng cường họp trực tuyến, thực hiện tiết kiệm, tránh hình thức, phô trương, lãng phí.

### **2.1. Trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN:**

Ngay từ công tác giao dự toán ngân sách địa phương năm 2021, UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện cải cách tiền lương với tổng số kinh phí là: 62.405 triệu đồng (*Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh tiết kiệm: 25.057 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện tiết kiệm: 37.348 triệu đồng*).

## **2.2. Trong công tác quản lý thu NSNN**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Cục Thuế tỉnh bám sát tình hình thực tế, chủ động có giải pháp phù hợp trong chỉ đạo điều hành để phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Tuy nhiên, năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhân dân và doanh nghiệp, cùng với việc Chính phủ ban hành các chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền sử dụng đất đã tác động rất lớn đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành Thuế một mặt triển khai thực hiện tốt công tác hỗ trợ để người nộp thuế nhanh chóng tiếp cận các gói hỗ trợ của Chính phủ; mặt khác triển khai đầy đủ các giải pháp quyết liệt trong quản lý thu, khai thác thu, chống thất thu ngân sách.

*\* Về kết quả thu hồi nợ đọng thuế:*

- Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi của cơ quan thuế là: 272.166 triệu đồng (*Trong đó: Nợ có khả năng thu: 230.395 triệu đồng; nợ khó thu: 18.285 triệu đồng; nợ chờ điều chỉnh: 23.486 triệu đồng*).

- Tổng số tiền thuế nợ đã thu nộp ngân sách nhà nước là: 195.891 triệu đồng (*Trong đó: thu nợ năm trước 109.491 triệu đồng; thu nợ năm nay 86.399 triệu đồng*).

- Kết quả cưỡng chế nợ thuế: Toàn tỉnh đã ban hành 202 quyết định cưỡng chế với số tiền 197.720 triệu đồng (*Trong đó: Số lượt cưỡng chế năm 2020 chuyển sang là 75 lượt, số tiền: 150.367 triệu đồng; số lượt cưỡng chế ban hành năm 2021 là 127 lượt, số tiền: 47.353 triệu đồng*).

- Kết quả công khai thông tin nợ thuế là 139 lượt, tổng số tiền: 149.772 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 94/2019/QH14: Tổng số hồ sơ xử lý khoanh nợ 46 hồ sơ, với số tiền 4.296 triệu đồng; tổng số hồ sơ xóa nợ là 24 hồ sơ, với số tiền: 5.206 triệu đồng.

## **2.3. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước**

**2.3.1. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí chi quản lý hành chính:** Trong năm, thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ và văn bản số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021, UBND tỉnh Lai Châu đã thực hiện cắt giảm kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong nước, ngoài nước và kinh phí tiết kiệm thêm

10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2021, cắt giảm từ nguồn thu sự nghiệp với tổng số kinh phí là 20.708 triệu đồng<sup>(2)</sup>.

### 2.3.2. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí phòng chống dịch bệnh Covid-19

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP, Nghị quyết số 86/NQ-CP của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng chống dịch Covid 19. Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Quyết định<sup>(3)</sup> ưu tiên phân bổ nguồn kinh phí cho công tác phòng chống dịch. Do đó tình hình dịch bệnh covid -19 trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát.

- Tổng số kinh phí đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị triển khai công tác phòng, chống dịch đến thời điểm báo cáo là: 80.990 triệu đồng.

### 2.3.3. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí phòng chống thiên tai

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, các bộ, ngành về công tác phòng, chống thiên tai, tỉnh Lai Châu đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành<sup>(4)</sup>, qua đó chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

---

<sup>(2)</sup> Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu với số tiết kiệm từ cắt giảm kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước là: 7.853 triệu đồng (Khối tỉnh là 6.756 triệu đồng; Khối huyện: 1.097 triệu đồng); tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 06 tháng cuối năm 2021 là: 12.672 triệu đồng (Khối tỉnh là 6.688 triệu đồng; Khối huyện: 5.984 triệu đồng); Cắt giảm từ nguồn thu sự nghiệp: 183 triệu đồng (Khối tỉnh).

<sup>(3)</sup> Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 8/3/2021 về việc bổ sung kinh phí cho Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để làm nhà lắp ghép bán kiên cố bảo đảm cho các tổ, chốt làm nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19; Quyết định 577/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về việc tạm ứng từ ngân sách tỉnh cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định 580/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, phát sinh năm 2021; Quyết định 1025/QĐ-UBND ngày 6/8/2021 về việc bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19; Quyết định 1127/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 về việc bổ sung kinh phí để cho Sở Y tế để chi cho đoàn công tác hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 phân bổ chi tiết một số nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết; điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh; Quyết định 1085/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 về việc phân bổ chi tiết một số nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung kinh phí cho các cơ quan đơn vị để thực hiện các chính sách và một số nhiệm vụ phát sinh năm 2021; điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

<sup>(4)</sup> Công điện số 01/CĐ-UBND ngày 8/01/2021 về việc tăng cường triển khai các biện pháp phòng chống rét đậm, rét hại; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 7/4/2021 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021; Công văn số 2478/UBND-KTN ngày 16/8/2021 về việc triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; Công điện số 19/CĐ-UBND ngày 9/7/2021 về việc chủ động ứng phó với tình hình mưa lũ, sạt lở đất do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới;

- Tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai: Theo Báo cáo Sở Tài chính tổng kinh phí các huyện, thành phố đề nghị khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra là: 116.782 triệu đồng UBND tỉnh giao Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét.

#### **2.4. Trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học**

Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu thời gian qua đã tập trung vào nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào xây dựng mô hình giống gốc cây trồng bản địa có giá trị kinh tế cao như: Cây dược liệu bầy lá một hoa và đỗ trọng, rau dược liệu, lan kim tuyến, lan chất lượng cao, cây thuốc của đồng bào dân tộc Dao Khâu; ... Nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học, lý luận và thực tiễn nhằm xây dựng các chính sách trong các lĩnh vực: Hệ thống chính sách an sinh xã hội; thực trạng phát triển sản xuất hàng hóa nông sản theo chuỗi giá trị ở tỉnh Lai Châu trong chuỗi liên kết vùng Tây Bắc; thực trạng nghề thủ công truyền thống; thực trạng các chính sách do hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.... Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nghiên cứu và chế biến các sản phẩm: Ót Trung đoàn huyện Mường tè, Miến dong Bình Lư, bài thuốc tắm thảo dược của đồng bào dân tộc Dao Khâu... Năm 2021, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và công nghệ quản lý 38 nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, khoa học xã hội nhân văn... với tổng kinh phí thực hiện là: 7.760 triệu đồng (*Trong đó: 10 nhiệm vụ đã nghiệm thu*). Một số đề tài, dự án khác đang trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và nội dung đặt hàng của UBND tỉnh.

Tính đến 5/11/2021, UBND tỉnh đã tổ chức 10 hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án (*3 nhiệm vụ được hội đồng đánh giá xuất sắc, 7 nhiệm vụ được hội đồng đánh giá đạt*); điều chỉnh tên 01 nhiệm vụ KH&CN; Điều chỉnh mục tiêu, nội dung, sản phẩm 12 nhiệm vụ KH&CN; công nhận 55 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng hiệu quả áp dụng sáng kiến trên địa bàn tỉnh và 02 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng toàn quốc.

#### **2.5. Về quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình mục tiêu khác**

- Ngày 28/7/2021 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 24/2021/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thủ tướng chính phủ đã có các Quyết định: Số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021; số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai thực hiện theo quy định.



- Về huy động nguồn lực tại địa phương: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quy định về huy động nguồn vốn thực hiện và sử dụng nguồn kinh phí được lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu khác. Với các giải pháp lồng ghép các nguồn vốn thực hiện ngay từ khâu lập kế hoạch đầu tư, lập chủ trương đầu tư, lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư cho các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện nghèo, xã, thôn bản đặc biệt khó khăn.

**2.6. Tiết kiệm qua công tác thẩm định quyết toán NSNN:** Qua công tác thẩm tra, xét duyệt quyết toán các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng số tiền đã tiết kiệm: 3.297,7 triệu đồng (*Trong đó: Tổng số giảm trừ quyết toán đối với các đơn vị dự toán cấp tỉnh là: 1.925,1 triệu đồng; Số giảm trừ quyết toán đối với các đơn vị dự toán thuộc huyện, thành phố là: 1.372,6 triệu đồng*).

**2.7. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước**

Trong công tác thực hiện quy định về công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán cấp tỉnh, các cấp ngân sách và các tổ chức, đơn vị được ngân sách nhà nước giao đã thực hiện công khai theo đúng quy định, cụ thể:

- Đối với ngân sách cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Lai Châu; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về việc công bố công khai dự toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Lai Châu đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định.

- Đối với ngân sách cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh: 08/08 huyện, thành phố đã thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2019 và dự toán ngân sách năm 2021 của ngân sách cấp mình theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Đối với các đơn vị dự toán khối tỉnh và các đơn vị, tổ chức được ngân sách tỉnh hỗ trợ: Có 49/49 đơn vị (*40 đơn vị dự toán và 9 đơn vị được ngân sách tỉnh hỗ trợ*) đã thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2021 theo chỉ đạo tại Công văn số 1375/UBND-TH ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện công khai ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính. Các hình thức công khai như: Niêm yết và công bố tại các hội nghị cán bộ công chức, viên chức; công khai trên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị, đồng thời đã gửi nội dung công khai về Sở Tài chính để tổng hợp.

- Đối với lĩnh vực đầu tư: Trong phạm vi nguồn vốn đã giao từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện việc

công khai tài chính trong các khâu: Phân bổ vốn đầu tư, đấu thầu, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kịp thời, chính xác theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản, hướng dẫn theo quy định hiện hành. Kết quả các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố đã phân bổ nguồn vốn năm 2021 chi tiết đến các dự án, các chủ đầu tư đảm bảo quy định.

**2.8. Công tác quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:** Tỉnh Lai Châu hiện quản lý 13 quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách<sup>5</sup> (Trong đó: 11 quỹ do UBND tỉnh quyết định thành lập, 02 Quỹ hoạt động theo các văn bản quy định của Trung ương). Tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ là 586.580 triệu đồng (Trong đó: Số dư nguồn năm trước chuyển sang là: 98.461 triệu đồng; nguồn phát sinh trong năm là: 488.118 triệu đồng); tính đến 05/11/2021, tổng số vốn đã sử dụng là 518.932 triệu đồng; nguồn vốn còn dư chưa sử dụng là 67.648 triệu đồng. Về cơ bản các Quỹ đã phát huy hiệu quả trong huy động, bổ sung và tập trung nguồn lực tài chính để thực hiện một số mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; góp phần ứng phó kịp thời với một số trường hợp cấp bách, góp phần phát triển, mở rộng, đa dạng các hoạt động tài chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **3. THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước**

#### **3.1. Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại**

- Đối với công tác mua sắm phương tiện đi lại: Trong năm 2021 UBND tỉnh không thực hiện việc mua sắm phương tiện đi lại.

- Công tác rà soát, sắp xếp phương tiện đi lại: Thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, năm 2021 đã thực hiện thu hồi 07 xe ô tô và điều chuyển 04 xe ô tô sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu so với tiêu chuẩn định mức tại Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc thu hồi, điều chuyển tài sản công, thanh lý 18 xe ô tô do sắp xếp lại, xử lý xe ô tô dôi dư đã hết thời gian sử dụng theo quy định bằng hình thức bán đấu giá tại Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc thanh lý tài sản công. Qua đó, đã góp phần kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công liên quan đến mua sắm tài sản nhà nước nhất là xe ô tô công; rà soát, sắp xếp lại xe ô tô phục vụ công tác chung, thanh lý, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu so với tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả

#### **3.2. Trong mua sắm, sử dụng máy móc, thiết bị**

<sup>5</sup> Quỹ bảo vệ và phát triển rừng, Quỹ phát triển đất, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học, Quỹ Hỗ trợ hội nông dân, Quỹ Hội chữ thập đỏ, Quỹ vì người cao tuổi nghèo, Quỹ Người nghèo, Quỹ cứu trợ, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, Quỹ phòng chống thiên tai, bão lũ, Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu.

- Thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 và các hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các huyện, thành phố chủ động ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của đơn vị mình; đảm bảo hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng tài sản, khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp và dự toán được giao, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quyết định mua sắm tài sản.

- Về công tác mua sắm tập trung tính đến 05/11/2021: Các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Lai Châu: Trong năm 2021, căn cứ nhu cầu mua sắm tập trung của các đơn vị trong tỉnh, đơn vị mua sắm tập trung của tỉnh (*Trung tâm tư vấn dịch vụ tài chính- Sở Tài chính*) đã lập kế hoạch triển khai thực hiện mua sắm tập trung theo quy định. Kết quả: Đã phê duyệt<sup>6</sup> gói thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh với tổng giá trị đấu thầu là 13.465,5 triệu đồng; giá trị trúng thầu là 13.454,3 triệu đồng; số kinh phí tiết kiệm được thông qua đấu thầu mua sắm tập trung là: 11,2 triệu đồng.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản để triển khai thực hiện tại đơn vị. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy chế được thực hiện từ khâu mua sắm đến việc quản lý, sử dụng, chế độ bảo quản, bảo trì... đã góp phần minh bạch, công khai việc sử dụng tài sản, từ đó tiết kiệm đáng kể chi ngân sách, tạo nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **4. THPT, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và các tài sản khác**

##### ***4.1. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng***

Thực hiện Luật Đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn, ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các Chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, tập trung nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo quy định, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn đã được giao, trong đó tập trung thanh toán khối lượng hoàn thành, hạn chế thanh toán tạm ứng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định phân bổ các nguồn vốn đúng thời gian, mục tiêu và danh mục trong kế hoạch đầu tư công trung hạn

---

<sup>6</sup> Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán mua sắm tài sản và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ các đơn vị năm 2021.

đảm bảo chương trình/dự án đầu tư có hiệu quả, tập trung, không dàn trải và tránh nợ đọng vốn; triển khai và thực hiện theo đúng Luật Đầu tư công và các hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương.

- Công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công: Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, UBND tỉnh ban hành quyết định phân bổ các nguồn vốn đảm bảo phù hợp với mục tiêu của nguồn vốn, hiệu quả đầu tư chương trình/dự án đầu tư có hiệu quả, tập trung, không dàn trải và gây nợ đọng vốn; triển khai và thực hiện theo đúng Luật Đầu tư công và các hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương.

#### ***Kết quả cụ thể tính đến ngày 05/11/2021:***

\* *Công tác thẩm định chủ trương đầu tư:* Đã thực hiện thẩm định 32 báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, 5 báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án sử dụng nguồn NSNN dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021-2025; thẩm định và trình phê duyệt 01 danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; 02 dự án không có cơ cấu phần xây dựng; 67 kế hoạch lựa chọn nhà thầu; 3 điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Công tác thẩm định cơ bản đảm bảo hiệu quả đầu tư, tiết kiệm, không dàn trải, tạo được động lực để phát triển kinh tế, không gây lãng phí vốn đầu tư của Nhà nước.

\* *Tiết kiệm trong đầu tư xây dựng:* Trong công tác đầu tư xây dựng đã tiết kiệm được tổng số kinh phí là: 52.908 triệu đồng, cụ thể:

- Tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt các công trình, dự án: 33.539 triệu đồng (*Trong đó: Cấp tỉnh: 30.308 triệu đồng; Cấp huyện: 3.231 triệu đồng*).

- Công tác đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...: Đã tiết kiệm được với số kinh phí là: 3.058 triệu đồng (*Trong đó: Cấp tỉnh: 591 triệu đồng; Cấp huyện: 2.467 triệu đồng*).

- Trong thực hiện đầu tư, thi công: Đã tiết kiệm được với số kinh phí là: 2.932 triệu đồng (*Trong đó: Cấp tỉnh: 2.040 triệu đồng; Cấp huyện: 446 triệu đồng*).

- Trong công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành: Qua công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đã tiết kiệm giảm so với số đơn vị đề nghị quyết toán tổng số kinh phí là: 13.379 triệu đồng (*trong đó: cấp tỉnh là 8.301 triệu đồng; cấp huyện là: 2.348 triệu đồng*).

#### ***4.2. Công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và các tài sản khác***

##### ***4.2.1. Công tác sắp xếp, xử lý lại nhà, đất:***

- Công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu: Thực hiện hướng dẫn của Bộ Tài chính về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018, Ủy ban nhân dân

tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, khẩn trương lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được giao quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ để làm cơ sở xử lý tài sản theo quy định. Tính đến ngày 5/11/2021 Sở Tài chính ban hành 02 văn bản<sup>7</sup> thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu được 1.579 cơ sở nhà, đất với các hình thức sắp xếp, xử lý lại như: giữ lại đơn vị tiếp tục sử dụng, điều chuyển, bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

*4.2.2. Công tác thanh lý tài sản:* Công tác thanh lý tài sản công được thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, thẩm quyền, chỉ thanh lý những tài sản không còn giá trị sử dụng, hiệu quả sử dụng thấp, không còn phù hợp với yêu cầu thực tế. Quá trình triển khai thực hiện thanh lý tài sản công đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Tính đến 5/11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 9 quyết định về thanh lý tài sản, gồm: nhà công vụ, nhà lớp học, nhà ăn, cầu treo...

*(Chi tiết tại Phụ biểu số 02 đính kèm)*

*4.2.3. Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công:* Được thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, phù hợp với yêu cầu sử dụng đúng thẩm quyền về quản lý tài sản công thực hiện điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu đảm bảo đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn. Tính đến 5/11/2021, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành 10 quyết định thu hồi, điều chuyển, bổ sung tài sản, nhà làm việc giữa các cơ quan, đơn vị.

*(Chi tiết tại Phụ biểu số 03 đính kèm)*

## **5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên**

- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực đất đai; bảo vệ môi trường; khoáng sản; bảo vệ và phát triển rừng, việc công bố, công khai quy hoạch, sử dụng đất, quản lý khoáng sản tài nguyên được triển khai thực hiện kịp thời.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được các cấp, các ngành quan tâm chú trọng. UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tháo gỡ vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh, đưa đất đai vào khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, phát huy tối đa tiềm năng, nguồn lực về đất, bảo đảm an ninh lương thực, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thúc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

<sup>7</sup> Công văn số 700/STC-GCS&TCĐN ngày 12/5/2021; Công văn số 1195/STC-GCS&TCĐN ngày 16/7/2021

***Kết quả thực hiện đối với một số nội dung cụ thể:***

- *Về lĩnh vực đất đai:* UBND tỉnh đã ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021, kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2021<sup>8</sup>; phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cho 7 huyện và thành phố Lai Châu. Đồng thời bổ sung danh mục các công trình dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu<sup>9</sup>. Ban hành quyết định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 2.746,81 ha<sup>10</sup>, gia hạn sử dụng đất cho 8 tổ chức với diện tích 18,94ha. Bàn giao đất ngoài thực địa 30 tổ chức, với diện tích 395. Triển khai Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức bồi thường giải phóng mặt bằng; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2021 trên địa bàn tỉnh đã chấp thuận cho 11 nhà đầu tư được nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện 17 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Hội đồng thẩm định giá khởi điểm trình UBND tỉnh phê duyệt đề đấu giá quyền sử dụng đất cho 145 thửa đất trên địa bàn tỉnh<sup>11</sup>.

- *Lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước:* Thông báo, yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nghĩa vụ tài chính trước khi nhận giấy phép khai thác khoáng sản đồng thời chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các chủ đầu tư dự án báo cáo tình hình thực hiện quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo Thông tư 47/2017/TT-BTNMT ngày 7/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, khai thác và sử dụng khoáng sản, tài nguyên nước. Trong năm, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường các công trình thủy điện. Đã phê duyệt 37 hồ sơ liên quan đến lĩnh

---

<sup>8</sup> Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về việc định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

<sup>9</sup> Danh mục thu hồi đất gồm 127 công trình, diện tích 935,68ha; danh mục chuyển mục đích sử dụng đất 126 công trình, diện tích 300,78 ha

<sup>10</sup> Cấp tỉnh 2.036,81ha, (trong đó: Cho 26 tổ chức thuê đất là: 2017,45ha; giao đất cho 11 tổ chức là: 19,36ha); thu hồi đất của 42 tổ chức với diện tích là 1.996,71ha; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 13 tổ chức với diện tích là 54,01 ha. Cấp huyện 710ha, trong đó: giao đất cho 385 hộ gia đình với diện tích 94ha; thu hồi đất của 20 tổ chức, 537 hộ gia đình với diện tích là 60,06ha; chuyển mục đích sử dụng đất cho 38 hộ gia đình với diện tích là 32,87ha.

<sup>11</sup> Các Quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất gồm: 434/QĐ-UBND ngày 22/4/2021; 839/QĐ-UBND ngày 13/7/2021; 1323/QĐ-UBND ngày 8/10/2021; 1100/QĐ-UBND ngày 19/8/2021; 1417/QĐ-UBND ngày 27/10/2021; 1422/QĐ-UBND ngày 27/10/2021.

vực khoáng sản và tài nguyên nước<sup>12</sup>.

- *Lĩnh vực bảo vệ môi trường*: UBND tỉnh đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với 18 dự án. Thông báo nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và các nghĩa vụ trong hoạt động khai thác khoáng sản đối với 02 dự án. Cấp mới 9 sổ chủ nguồn thải, chất thải nguy hại.

- *Về thu phí, lệ phí lĩnh vực tài nguyên môi trường*: Tổng số phí, lệ phí thu được trong năm số tiền: 1.097 triệu đồng. Toàn bộ số tiền thu phí, lệ phí thuộc bộ phận QLNN được nộp vào NSNN; thuộc khối sự nghiệp được trích để lại theo từng loại phí và lệ phí theo quy định.

## **6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước**

### **6.1. Công tác tinh giản biên chế, tinh gọn tổ chức bộ máy tính đến 5/11/2021**

#### *6.1.1. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế*

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014. UBND tỉnh Lai Châu đã xây dựng Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo từng năm (thuộc giai đoạn 2015 – 2021); phê duyệt đề án tinh giản biên chế cho 37/49 cơ quan, đơn vị (*một số đơn vị mới thành lập giao biên chế tối thiểu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và một số tổ chức hội biên chế giao ít (từ 1 đến 5 biên chế) nên không xây dựng đề án tinh giản biên chế*).

Kết quả: Năm 2021 đã tinh giản được 46 biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP nâng tổng số tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021 lên 585 người<sup>13</sup> (*trong đó các cơ quan hành chính 35 người; đơn vị sự nghiệp công lập 338 người, hội: 03; cán bộ, công chức cấp xã 209 người*). Việc thực hiện tinh giản biên chế đã góp phần làm tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

#### *6.1.2. Kết quả sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy*

<sup>12</sup> 3 hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản; 6 hồ sơ đăng ký khai thác khoáng sản trong diện tích dự án đầu tư xây dựng công trình; 02 hồ sơ thăm dò khoáng sản; 02 hồ sơ cấp giấy phép khai thác; 01 hồ sơ khảo sát lựa chọn diện tích để lập đề án thăm dò; 03 hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; 20 hồ sơ về tài nguyên nước

<sup>13</sup> Năm 2016 tinh giản được 95 biên chế; năm 2017 tinh giản được 86 biên chế; năm 2018 tinh giản được 117 biên chế; năm 2019 tinh giản được 113 biên chế; năm 2020 tinh giản được 128 biên chế; năm 2021 tinh giản được 46 biên chế.

UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sắp xếp giảm đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện; sắp xếp, giải thể các tổ chức hoạt động không hiệu quả, sáp nhập các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; trong 2021 đã tập trung chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18,19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị định số 107, 108, 120/2020/NĐ-CP. Từ đầu năm 2021 đến tháng 10/2021, toàn tỉnh đã sắp xếp giảm 13 tổ chức, đơn vị<sup>14</sup> nâng tổng số đã sắp xếp giảm 242 tổ chức, đơn vị so với thời điểm trước khi thực hiện Nghị quyết số 18, số 19-NQ/TW, Nghị định 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP<sup>15</sup>; giảm 980 biên chế do sắp xếp tổ chức bộ máy<sup>16</sup> và giảm 03 lãnh đạo (*cấp trưởng 03 người; cấp phó 0*) nâng tổng số giảm 245 lãnh đạo, quản lý (*cấp trưởng 134 người; cấp phó 108 người*) so với năm 2017.

### *6.1.3. Kinh phí tiết kiệm từ việc tinh giản biên chế*

Với mục tiêu sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế là giải pháp căn bản mang tính tiên đề để thực hiện cải cách tiền lương, ngay từ công tác giao dự toán năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định kinh phí thực hiện tinh giản biên chế để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2021 với số tiền là 3.683 triệu đồng.

### *6.2. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:*

Năm 2021, cơ bản các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/2016/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Qua đó cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nâng cao ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức tác phong, xây dựng lề lối làm việc khoa học, hiệu quả, công khai dân chủ.

<sup>14</sup> Giảm 16 tổ chức: 02 phòng thuộc sở và tương đương; 01 chi cục thuộc Sở; 01 phòng thuộc đơn vị thuộc UBND tỉnh; 05 phòng thuộc UBND cấp huyện; 01 đơn vị thuộc Chi cục thuộc Sở Xây dựng; 03 phòng thuộc chi cục thuộc Sở; 03 trường thuộc UBND huyện Tam Đường, Mường Tè, Sơn Hồ. Tăng 02 phòng thuộc Sở và 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

<sup>15</sup> trong đó: 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; 42 phòng, ban, chi cục, đơn vị (*trong đó: 20 phòng, 03 chi cục; 19 đơn vị sự nghiệp*) thuộc các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh; 47 phòng, đơn vị (*trong đó: 21 phòng và 26 đơn vị sự nghiệp*) thuộc chi cục trực thuộc Sở, ngành thuộc UBND tỉnh; 50 đầu mối trực thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 05 phòng chuyên môn cấp huyện; 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; 07 đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; 84 trường học.

<sup>16</sup> trong đó: biên chế công chức 93 người, viên chức 853 người, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 34 người



- Việc quản lý, điều động cán bộ, công chức, viên chức; quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động tại các cơ quan, đơn vị được tổ chức hợp lý, khoa học, hiệu quả và gắn với cải cách hành chính. Các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, thực hiện quản lý chặt chẽ thời gian lao động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Các cơ quan giảm tối thiểu số giờ thực hiện các thủ tục hành chính công, thời gian nộp thuế, bảo hiểm...

### **7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp**

Thực hiện kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh đã có Báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 tại Văn bản số 2780/UBND-KTN ngày 08/9/2020. Theo đó sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh sẽ tiếp tục triển khai, thực hiện việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh.

Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện chủ trương THTK, CLP trong sử dụng vốn và tài sản nhà nước, doanh nghiệp nhà nước đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý nợ, giao chỉ tiêu phát triển đối với doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo thực hiện tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh góp phần nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

### **8. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân**

- UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành và các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, THTK, CLP trong tiêu dùng và sinh hoạt hàng ngày cho phù hợp với tình hình biến động của kinh tế, thị trường hiện nay; tập trung dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh; gắn cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” trong giai đoạn mới với việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sinh hoạt của nhân dân; tập trung vào các nội dung xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Năm 2021, dự kiến theo kế hoạch số hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa là 83.649 hộ.

- Các đơn vị, địa phương đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trong việc THTK, CLP trong tiêu dùng và sinh hoạt hàng

ngày cho phù hợp với tình hình biến động của kinh tế, thị trường hiện nay, cụ thể trên các lĩnh vực: Điện, nước, xăng dầu, điện thoại... Cùng với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ý thức tiết kiệm của nhân dân đã được nâng lên và các hộ gia đình đã có chiều hướng giảm, nhiều địa phương đã thực hiện theo nếp sống mới.

- Thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng điện năng: Để thực thi Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 413/UBND-KTN ngày 23/02/2021, Công văn số 1584/UBND-KTN ngày 7/6/2021 về tăng cường các giải pháp sử dụng tiết kiệm điện; trong đó tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, góp phần cung ứng điện ổn định, an toàn; đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của Nhân dân trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông về Chiến dịch Giờ Trái đất 2021, kết thúc thương trình đã tạo sức lan tỏa rộng rãi, nâng cao tính tự giác trong cộng đồng về ý thức tiết kiệm năng lượng điện. Tính đến 5/11/2021, sản lượng điện tiết kiệm được trên địa bàn tỉnh là 1.847 triệu kWh.

### **III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Kết quả đạt được**

- Năm 2021, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực; các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí đã đi vào trọng tâm, trọng điểm cho thấy hoạt động của các cơ quan, đơn vị cơ bản đã được quan tâm và thực hiện công khai, minh bạch. Chương trình hành động THPTK, CLP năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THPTK, CLP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

- Các sở, ban, ngành, địa phương đã tăng cường việc kiểm soát chặt chẽ trong chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo...; việc điều hành ngân sách chặt chẽ và hiệu quả; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn. Quản lý, sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ thông qua công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước đối với từng lĩnh vực theo chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí.

- Về lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng: Công tác thẩm định chủ trương đầu tư, hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm tra quyết toán, công tác đấu thầu, quản lý thi công xây dựng cơ bản đã được tăng cường; thực hiện nghiêm túc quy trình, hồ sơ, định mức, chính sách theo quy định.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao việc thực hành TKCLP của một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước phát hiện còn tình trạng quản lý, sử dụng NSNN chưa đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ ở một số cơ quan, đơn vị.

- Việc tổ chức, triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật còn chậm (*Việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê, liên doanh liên kết tại các đơn vị sự nghiệp còn chậm*).

- Chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, dẫn đến việc tổng hợp báo cáo chung về tình hình THTK, CLP của tỉnh gặp nhiều khó khăn (*Có danh sách các đơn vị kèm theo*).

- Việc ban hành chương trình THTK, CLP ở một số cơ quan còn chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng.

- Việc tự phát hiện các vụ việc lãng phí tại các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, hầu hết chỉ được phát hiện qua quá trình thanh, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

## **3. Nguyên nhân**

- Công tác THTK, CLP tại một số đơn vị chưa thực sự được chú trọng.

- Nhận thức việc thực hiện THTK, CLP của một bộ phận cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp còn hạn chế.

### **Phần thứ hai**

## **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022**

**1.** Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về Luật THTK, CLP và giáo dục pháp luật về THTK, CLP, chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của địa phương và năm 2022 trong các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp nhà nước, chú trọng tuyên truyền quán triệt các quy định cụ thể của Nhà nước, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

2. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính NSNN, tăng cường quản lý thu, chống thất thu, trốn thuế. Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN, giảm tỷ trọng chi thường xuyên để tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; công khai, minh bạch, thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, kém hiệu quả; ưu tiên các khoản chi theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm 2022.

3. Các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc Luật THTK, CLP để nâng cao ý thức, trách nhiệm của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện.

4. Tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với THTK, CLP trên các lĩnh vực. Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục triển khai thực hiện, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

5. Tăng cường vai trò các cơ quan QLNN ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và thực hiện của dự án. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án, nhất là các dự án quan trọng. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu; công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong đầu tư công. Phân bổ vốn đầu tư công phải đảm bảo thời gian theo quy định; rà soát, tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công.

6. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, quản lý giá và tiến tới liên thông cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công của địa phương với cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công và cơ sở dữ liệu giá của địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản của Nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước; kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

8. Quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển KTXH.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả THTK, CLP.

Trên đây là nội dung Báo cáo tình hình, kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; nhiệm vụ giải pháp THPT, CLP năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng A Tính**